TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 365/2026/QĐST–HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 17 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 437/2026/TLST - HNGĐ ngày 19/5/2026 về việc "*Ly hôn*" giữa ông Phạm Ngọc V, sinh năm: 1982, địa chỉ: số B đường Y, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1983, địa chỉ: số B đường Y, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Phạm Ngọc V và bà Nguyễn Thị C thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Giao con chung là Phạm Hoàn H, sinh ngày 20/4/2012 cho ông Phạm Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Giao con chung là Phạm Nguyễn Khánh Q, sinh ngày 03/4/2014 cho

bà Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Quyền đi lại thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Phạm Ngọc V thỏa thuận chịu 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (*phần án phí ông V phải chịu là 75.000đ và phần án phí bà C phải chịu là 75.000đ*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0009202 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông Phạm Ngọc V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Lâm Đồng;
- UBND phường Xuân Hương - Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 1

3ZQ060826.TL.QDBA 2637

Bùi Thị Thanh Thủy